



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM DUY KHIEM
Last Middle First

Current Address: 29 Nguyen van Loc Thu Nghie Sai Gon VN

Date of Birth: 27-3-1943 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi:

Hội GD TNCT VN

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635.

Kính xin Quý Hội can thiệp giúp
hồ sơ bạn tôi, Phạm duy Khiêm, cựu
thành viên QLVNCH, từ cải tạo từ tháng 5-1975
đến tháng 5-1978; nhân thỏa hiệp giữa V.C.
và Hoa Kỳ vừa công bố.

Thành thật cảm ơn Quý Hội.

Fort Worth, 16/8/1989.

Trân trọng Khang.

Khanghan

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho người nộp đơn

A.- BASIC IDENTIFICATION DATE.

Ly lịch căn bản

1-Name: PHAM DUY KIEM
 Ho, ten :
 2-Other name: không
 3-Date, place of birth : 24-3-1943
 Ngày nơi sinh:
 4-Residence address : 39 Nguyễn Văn Lạc Thị Nghi - Sài Gòn - VN
 Địa chỉ thường trú:
 5-Mailing address: 39 Nguyễn Văn Lạc Thị Nghi - Sài Gòn VN.
 Địa chỉ thư tu:
 6-Current occupation: không
 Nghề nghiệp:

B.-RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

Ba con cùng đi với tôi:

(note: Your spouse and unmarried children are the only relative eligible to accompany you, list marital status (MS) as follows: Married (M), divorced (D) Widowed (W), or Single (S).

(Chú ý : Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình(M), Đã ly dị (D), Góa phụ/Góa thê (W) hoặc độc thân (S).

Name Họ và tên	Date of birth Ngày tháng năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
PHAM THI THU THUY	23-4-1949	Nữ Thọ	NỮ ²	M	Vợ
PHAM DUY QUAN	13-12-1981	Sài Gòn - BT.	NAM	S	Con
PHAM DUY NGOC HUONG	13-5-1983	Sài Gòn	Nam	S	Con.

§ Note: For the persons listed above, we will need legible copy of birth certificate, Marriage certificates (if married) Divorce decree (if divorced) Spouse or death certificates (if widowed), Identification card (if available) and photo. If any of above accompanying relative do not live with you, please note their address in section below.)

(Chú ý : cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai - sinh, gia thu (nếu lập gia đình rồi), Giấy ly hôn (nếu đã ly dị). Giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước nếu có và hình. Nếu ba con sẽ cùng đi với bạn không chung ngu với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần 1)

C.-RELATIVES OUTSIDE VIET NAM:

Họ hàng ở ngoài quốc

1-Closest relative in the US

Ba con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a- Name : PHAM DUY QUAN
 Ho, ten:
 CT - PROVIDENCE RI 02904

b- Relation ship :

EM

Lien he gia dinh:

c- Address :

Dia chi:

PROVIDENCE RI 02904

2.- Closest relative in other foreign countries :

Da con than thuoc nhac o cac nuoc khac .

a- Name :

PHAM Kim Loan - PHAM Duy Tam

Ho, ten:

b- Relation ship :

CHU

Lien he gia dinh:

c- Address :

Dia chi:

3/4 Hill St CAMP SIE 2194 NSW-AUSTRALIA

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/dead):

Danh sach toan the gia dinh (song/chet):

	NAME Ho ten	ADDRESS Dia chi
1.- Father: Cha	PHAM Trong Du	CHET Dead
2.- Mother: Me	NGUYEN Thi Khoi	CHET Dead
3.- Spouse: Vo/chong		
4.- Former spouse (if any): Vo/chong truoc (neu co)		
5.- Children: Con cai:		
1.-		
2.-		
3.-		
6.- Siblings: Anh chi em:		
1.-	Pham Thi Bacl Tungat huan ban	Batru - Bientro
2.-	Pham Thi Thu Thuy huan ban	03 loi 8 Phau 3 Q10 HCM
3.-	Pham chuy Duc Phau gia	Phau Tru Bientro
4.-	Pham Thi Xuan Long thoi may	211 chuy cu cu Thien Phuat
5.-	Pham Thi Thuy Thuan thoi may	Luy Hoa Bientro
6.-	Pham chuy Van (anh chi em)	Chet Phau Tay Be
7.-	Pham chuy Dong (Truy si)	Cu Chi
8.-	Pham chuy Quach	Hoa Tay RI 02904
9.-	Pham chuy Van Truoc (Truy si)	Bientro
10.-	Pham Thi Manh Phu	014 loi P2 Q10

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

Ban hoac vo/chong da co lam viec chocong so cua Chinh Phu My hoac hang My

1.- Name of person employed:

Ho ten nhan vien

Khuy

2.- Date :

From

to

Ngay thang nam: Tu

den

3.- Title of (last) position hold :
Chuc vu cong vice

1- _____

2- _____

4.- Agency/Company/Office:
So, hang, van phong

1- _____

2- _____

5.- Name of (last) supervisor:
Ho ten nguoi giam thi

1- _____

2- _____

6.- Reason for leaving:
Ly do ra di

1- _____

2- _____

7.- Training for job in Viet Nam
Nghie nghiiep huan luyen tai Viet Nam

1- _____

2- _____

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF OF YOU OR YOUR SPOUSE:

Ban hoac vo/chong da cong vu voi chinh phu Viet Nam

1.- Name of person serving:
Ho ten nguoi tham gia:

Phạm Duy Bhiên

2.- Date: From

17-10-1964

to 30-4-1975

Ngày tháng năm: từ

3.- Last rank:

Đại úy 63/168768

Cap bac cuoi cung:

4.- Ministry/Office/Military units:
Bo, so, don vi, binh chung:

Thư Viện Điện Hành Viện Kiến

Phòng 6 BTM.

Communication Management Agency

J6.

5.- Name of supervisor/C.O:

Ho, ten nguoi giam thi/Si quan chi huy:

Tổng tá Lê Văn Hào

6.- Reason for leaving:

Ly do ra di:

Tên cuối đơn trước thích hợp với tư tưởng

7.- Name of American advisor:

Ho ten co van My:

không nhớ

8.- US training course in Viet Nam:

Chương trình huan luyen tai Viet Nam:

9.- US award or certificates:

Giấy ban khen hoac chung thu do Hoa Ky cap:

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates if available: Yes _____ No _____)

(Chú ý: Xin ban kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen hoac chung thu nếu có. Duong su co: _____ Khong _____)

1.- Name of person serving:
Ho, ten nguoi tham gia

2.- Date: From

to

Ngày tháng năm: từ

đến

3.- Last rank:

Cap bac cuoi cung:

- 4.- Ministry/office/Military unit: _____
Do, so, don vi , binh chung: _____
- 5.- Name of supervisor/C.O: _____
Ho, ten nguoi giam thi/Si quan chi huy: _____
- 6.- Reason for leaving: _____
Ly do ra di: _____
- 7.- Name of american advisors: _____
Ho ten co van My: _____
- 8.- US training course in Viet Nam: _____
Chuong trinh huan luyen tai Viet Nam: _____
- 9.- US award or certificates: _____
Giay ban khen hoac chung thu do Hoa Ky cap: _____
(Note: Please attach any copies of diplomas ,award or certificates if available: Yes _____ no _____
(Chu y: Xin ban kem theo bat cu van bang, giay ban khen hoac chung thu neu co: Duong su co _____ khong _____)

G.- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Ban hoac vo/chong da huan luyen o ngoai quoc:

- 1.- Name of student/trainor: _____
Ho, ten sinh vien /nguoi duoc huan luyen: _____
- 2.- School and school address: _____
Truong va dia chi nha truong: _____
- 3.- Date From: _____ to _____
Ngày tháng năm: Từ _____ đến _____
- 4.- Description of courses: _____
Mô tả ngành học: _____
- 5.- Who paid for trainings: _____
Ai đài thọ chương trình huấn luyện: _____
(Note: Please attach copies of diplomas or order, if available
Yes _____ no _____
(Chu y: Xin ban kem theo van bang, hoac chi thi neu co
Ban co hay khong? Co _____ khong _____)

H.- RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

Ban hoac vo/chong da hoc tap cai tao

- 1.- Name of person in re-education: PHAM Quy RH IEM
Ho, ten nguoi di hoc tap cai tao: _____
- 2.- Total time in re-education: 3 years _____ months _____ days
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo: _____
- 3.- Still in re-education : Yes _____ no _____
Vẫn còn học tập cải tạo: _____
(If release, we must have a copy of your release certificate)
(Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS:

Cuoc chu phu thuoc: _____

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

No hang o ngoai quoc:

1- Closest relative in the US

Da con than thuoc nhut o Hoa Ky:

a- Name: Phan Phu Chau,
Ho, ten:

b- Relation ship: Em vo
Lien he gia dinh:

c- Address: Rochester NY 14926
Dia chi:

2- Closest relative in other foreign countries:

Da con than thuoc nhut o cac nuoc khac:

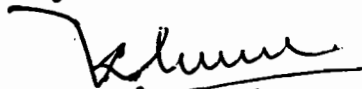
a- Name: Phan Phu Dam
Ho, ten:

b- Relation ship: EM vo
Lien he gia dinh:

c- Address: 59E GOWRIE NARRABUNDRA COURT ACT
Dia chi: 2604 - AUSTRALIA.

Signature

ky ten



Date, Ngay 11 thang 3 nam 1986

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

Xin neu ra tat ca giay to kem theo voi so cau hoi nay:

131 SOI TIEN SIANG
SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục quân pháp

Số Đoàn 2

Số : 30/CQ-S/2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc-lập - Tự-do - Hạnh-phúc

---ooOoo---

(C) RAY - RA - TRAI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ
Tướng chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về
chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền
của chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập, trung
cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB
ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày
22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số : 86/QĐ . Ngày 13/4/1978
của bộ trưởng Bộ Nội vụ.

G A P - G I A Y - R A - T R A I .

Họ và tên : PHAP - DUY - KIEM .

Ngày tháng năm sinh : 1943 .

Quốc tịch : Bên - Trú quán :

Nơi cho về : Trú quán ở TP H-C-M .

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính
quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động
của chế độ cũ : 65/108.768 Đại úy, Trưởng ban lương
gia đại viên thông .

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với ủy ban
nhân dân và Công-An Xã, phường : 002 lô 3, Chung cư NGÔ GIA TỰ
thuộc huyện, quận: Fúoi Tỉnh, Thành phố: PĐ-Chí-Minh .

Và tuân theo các qui định của Ủy ban nhân Tỉnh, Thành-phố về
việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản chế khác :

- Thời gian, quản chế : Hai tháng .

- Thời hạn đi đường : Hai ngày (kể từ ngày ký
giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp :

(có phần cấp phát kèm theo)

Ngày 24 tháng 05 năm 1978 .

BỘ TƯ LỆNH (Đã ký và đóng dấu)

Trung tá : ĐOÀN VĂN KHOAN.

Số : II66.

SỞ CÔNG AN T/L. HỒ CHÍ MINH .

Đã trình diện.

Về CA huyện làm thủ tục tạm trú

Ngày 29 tháng 5 năm 1978.

Phòng Q.L. T.A.

(Đã ký)



Trịnh Thị Ngọc Bích

XÁC NHẬN :

Anh Phạm Duy Khiêm

đã trình diện tại Tiểu Ban

Quản huấn quận 10 .

Ngày 05-06-1978 .

T/P. TRỌN GÌO .

(Đã ký và đóng dấu)

PHẠM-DUY-KHIÊM .

TB QH Quận 10 Kính chuyển :

TB QH Thị xã Bến-Tre Anh Phạm-duy-Khiêm

ra trại ngày 24-05-1978 đến nay được

hơn 02 tháng . Thời gian quản chế còn

lại 10 tháng .

Đề nghị TB QH Thị xã tiếp tục giáo dục

và giúp đỡ anh tiến bộ .

Ngày 01-08-1978 .

TB QH Quận 10 .

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN - HẠN - NINH .

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VĂN BẰNG

Sĩ-QUAN TRUYỀN-TIN TRUNG-CẤP

Nội-Lồng Giám-Khảo kỳ thi mãn khóa tại TRUNG TRUYỀN TIN/OLVCH

từ ngày 21-9-1973 đến 28-9-1973

Chứng nhận ĐẠI BÝ PHẠM HI DUNG Số quân 63/168.768

đã theo học cả kết quả Khóa Sĩ-Quan Truyền-Tin Trung-Cấp với điểm

trung-bình 15,715 / 20 Thứ hạng 21 / 31

THỊ-NHẬN SỐ : 135 TTT/

T.C. Quyết-định số 111.23 , ngày 30-11-73

của TTH/TCQH/212

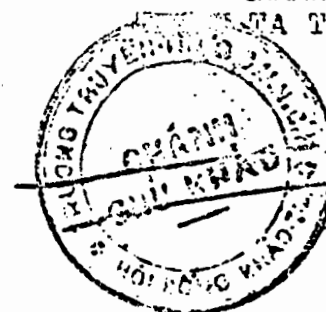
TL. ĐẠI BÝ PHẠM HI DUNG THAM MUU TRƯỞNG/OLVCH.

CHỖ CHỮ TRƯỞNG

TRUNG TRUYỀN TIN/OLVCH

Làm tại KBC. 4420, ngày 28-9-73

CHÁNH CHỦ KHẢO
TÁ TRAN KHOA TRANG



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn:
Thị xã, Quận: P.18 B.T
Thành phố, Tỉnh: HQT

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 28
Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	PHẠM - DUY - KIỂM	PHẠM - THỊ - THU - THỦY
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	27/03/1943	23/04/1949
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp	Buôn bán	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	63 Lô B, Chung Cư, Minh Khang, P.3, Quận 10	39 Ngã Vang Lạc, P.18, B.T
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020161778

TP. 087/77 - 97.000

Đăng ký, ngày 24 tháng 01 năm 1983

TM/UBND FT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 03 năm 83

T. Ký tên đóng dấu
rõ họ, tên, chức vụ



Thành phố, Tỉnh _____

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

МДУ НТЗ, Р 2

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Quyển số 01

Họ và tên	PHẠM DUY THIỆU HÙNG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	mười ba, tháng năm, năm một ngàn chín trăm tám mươi ba.			
Nơi sinh	Bến Tre cũ			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Phạm duy Thiệu 1930		Phạm thủ Thu Thủy 1930	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt nam		Việt nam	
Nghề nghiệp	nhân viên		công nhân viên	
Nơi ĐKNK thường trú	Nguyễn Văn Lạc		Nguyễn Văn Lạc	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK (thường trú, sổ gầy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm duy Thiệu			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ họ, tên)

Ngày 03 tháng 8 năm 19

TM/UBND _____ ký tên, đóng dấu



Aug. 1862

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HTĐ/P.2

Xã Phước An

T. 18

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T. 18 Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 127

Quận 5 Q1

Họ và tên	PHAM DUY QUAN	
	Nam, nữ	
Sinh ngày tháng năm	Mười ba, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm tám mươi một.	
Nơi sinh	BV Hùng-Vương, Quận 5	
KHAI VỀ CHA/ME	CHA	ME
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	PHAM-DUY-KHIEM 1943	PHAN-THI-THU-THUY 1949
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Buôn bán	Công nhân
Nơi ĐKNK thường trú	003 Lô 9 Phường 3, Q5	39 Nguyễn-Văn-Lạc
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, có giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm-Duy-Khiem 1943	

NHAN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 18 tháng 12 năm 1981

Ngày 26 tháng 12 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND B.T ký tên đóng dấu



Phạm Duy Khiem

KHANG TRAN

Fulton City, TX 76117



HOI GDTNCTVN

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

AUG 25 1989

POSTAGE DUE 40¢